**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 16: Từ 19/12/2022 đến 23/12/2022**

**Cách ngôn: *Con hơn cha , nhà có phúc.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **19/12** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chàocờ**  **Thầy thuốc như mẹ hiền**  **Luyện tập**  **Về ngôi nhà đang xây** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới**  **Sử dụng tiền hợp lí ( tiết 3 )**  **Kể chuyện được ch/ kiến hoặc th/ gia** |
| **Ba**  **20/12** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Khoa học** | **Giải toán về tỉ số phần trăm ( tt )**  **Tổng kết vốn từ**  **Sự biến đối hoá học ( tiết 1 )** |
| **Tư**  **21/12** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **Địa lí**  **/** | **Thầy cúng đi bệnh viện**  **Luyện tập**  **Ôn tập** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm**  **22/12** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **/**  **Kĩ thuật** | **Giải toán về tỉ số phần trăm ( tt )**  **Tổng kết vốn từ**  **Lợi ích của việc nuôi gà** |
| **Chiều** | **1**    **2**  **3** | **HĐTT**    **TLV**  **Khoa học** | **CSM : Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường ( tiết 2 )**  **Tả người ( Kiểm tra viết )**  **Sự biến đối hoá học ( tiết 2 )** |
| **Sáu**  **23/12** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **TLVăn**  **HĐTT** | **Luyện tập**  **Ôn tập về tả người**  **Đọc sách** |

***Thứ 2 ngày 19 / 12 /2022***

**Tuần 16**:

Tập đọc: Tiết 31: ***THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN***

***Theo Trần Phương Hạnh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

- Trả lời được câu hỏi 1,2,3. HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng đọc nhẹ nhàng , chậm rãi .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Học tập tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên: - Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần cho HS luyện đọc diễn cảm.

+ Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  Tổ chức cho học sinh thi đọc bài thơ ***Về ngôi nhà đang xây*** và trả lời câu hỏi:  - Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây ?  - Nêu nội dung bài .  GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - HD HS luyện đọc  -Chia phần: 3 đoạn  - HD giải nghĩa từ:  -Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài .  Câu 2: Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?  Câu 3: Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi ?  Câu 4: Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào ?**(HS năng khiếu)**  - Nêu nội dung bài:  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn 2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\* Củng cố, dặn dò** **(2 phút )**  - Bài văn cho em biết điều gì?  - Sưu tầm những tư liệu về Hải Thượng Lãn Ông.  - Nhận xét tiết học | -HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  -Đọc nối tiếp  Đoạn 1: Từ đầu … gạo củi .  Đoạn 2: Tiếp …hối hận .  Đoạn 3 : Còn lại .  - Luyện đọc từ ngữ khó: thuyền , bèn, mụn mủ, ….  Câu khó: “Khi từ giã…gạo củi”  - Giải nghĩa từ: danh lợi , bệnh đậu, tái phát, ngự y ( SGK).  - Lãn Ông nghe tin con của người thuyền chài bị bệnh đậu nặng…cho họ gạo củi.  - Lãn Ông tự buộc tội mìnhvề cái chết của một người bệnh không phải do ông gây ra…lương tâm và trách nhiệm.  - Ông được tiến cử vào chức ngự y nhưng đã khéo chối từ .  - Lãn Ông không màng công danh chỉ chăm làm việc nghĩa/ Công danh chẳng đáng coi trọng ; tấm lòng nhân nghĩa mới đáng quý, không thể đổi thay.  - Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.  -Luyện đọc diễn cảm  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 76):

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán.

*- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2.* *HS năng khiếu làm BT3.*

- Rèn kĩ năng tính tỉ số phần trăm của hai số

**2. Phẩm chất, năng lực :**

**-** Yêu thích môn toán, cẩn thận, chính xác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :**

- GV: Bảng phụ

# - HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1.Khởi động:(5 phút)**  - Học sinh thi đua làm bài tập: Tính tỉ số phần trăm của 2 số.  a) 8 và 40 b) 9,25 và 25  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 ph )**  *Bài1:* ( 12 ph )  - Gọi HS đọc y/c  - Hướng dẫn bài mẫu.  - Y/c HS làm bài.  - Nhận xét, chữa bài.    *Bài2:* ( 20 ph )  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài  *Bài 3***: Dành cho HS năng khiếu**  **3. Vận dụng: ( 3ph)**  - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  67,5% + 24% =  21,7% x 4 =  75,3% - 48,7% =  98,5% : 5 =  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - 2 HS làm bài  - HS nghe  - HS ghi bảng  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - Theo dõi.  - 4HSlàm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở  *27,5 % + 38 % =65,5 %*  *30 % -16 % =14 5*  *14,2 % x4 =56,8 %*  *216 % :8 =27 %*  **\* ( Nhóm 4 )**  - Đọc đề bài  - Thảo luận theo nhóm, làm bài  *a)Theo kế hoạch cả năm đến hết tháng 9 thôn Hoà An đã thực hiện được là:*  *18 : 20 =0,9 = 90%*  *b)Đến hết năm thôn Hoà An đã thực hiện được kế hoạch là:*  *23,5 : 20 =1,175 = 117,5 %*  *Thôn Hoà An đã thực hiện vượt mức kế hoạch là:*  *117,5 % - 100 % = 17,5% Đáp số:a)Đạt 90 %*  *b)Thực hiện 117,5% và*  *vượt mức 17,5%*  *Đáp số: a) 125% ; b) 25%*  - HS nghe và thực hiện.  67,5% + 24% = 91,55  21,7% x 4 = 86,8%  75,3% - 48,7% = 26,6%  98,5% : 5 = 19,7% |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 16**:

Chính tả : Tiết 16: ***VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức hai khổ đầu của bài thơ: Về ngôi nhà đang xây.

- Làm được bài tập 2b; tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện (BT3). HSNK làm bài 2c/ 154

**-** Rèn kĩ năng phân biệt ***r/gi/d/ v***

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2b, BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi viết các từ chỉ khác nhau ở ***thanh hỏi, thanh ngã***: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở ***thanh hỏi, thanh ngã***. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1: *HD viết***  - GV đọc đoạn viết  - Nội dung của đoạn nói lên điều gì?  + GD HS có ý thức bảo vệ môi trường .  - Luyện viết từ ngữ khó:  - Nhắc HS cách trình bày đoạn thơ tự do.  **Hoạt động 2:** HS viết chính tả  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2b**:** Đọc yêu cầu đề.  Tổ chức trò chơi : Ai nhanh hơn .  ( Chia lớp thành 3 đội để HS tìm và viết các từ chứa tiếng trong bảng.)  - Bài 2c/ 154 HSNK làm  Bài 3 **:**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài vào vở  - Chấm chữa chốt ý đúng.  **\*Củng cố, dặn dò(1 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây  + VD : Yêu quí ngôi nhà , bảo vệ nhà ở ...  - Viết bảng con : bê tông, huơ, sẫm biếc, vôi vữa, nồng hăng , giàn giáo  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS nộp vở  - HS nghe  - Tìm và viết các từ chứa tiếng trong bảng.  + vàng vọt, dễ dàng.  + vào nhà, dạt dào.  + sóng vỗ, dỗ em.  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Điền vào chỗ chấm tiếng bắt đầu bằng r/gi/v/d.  - Thứ tự cần điền : rồi, vẽ, rồi, rồi, vẽ, vẽ, rồi,dị.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh.

- Nêu một số điểm chính hậu phương sau những năm chiến dịch biên giới.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Trân trọng, tự hào về truyền thống yêu n­ước, bất khuất của dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình minh hoạ trong SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi trả lời câu hỏi:  + Tại sao ta mở chiến dịch biên giới thu- đông 1950?  + Nêu ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu- đông?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951)  - Yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK  + Hình chụp cảnh gì?  - GV: Đại hội là nơi tập trung trí tuệ của toàn đảng để vạch ra đường lối kháng chiến, nhiệm vụ của toàn dân tộc ta.  - GV cho HS tìm hiểu nhiệm vụ cơ bản mà đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của đảng đã đề ra cho cách mạng?  - Để thực hiện nhiệm vụ đó cần có các điều kiện gì?  **Hoạt động 2:** Sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới  - HS thảo luận nhóm  + Sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới trên các mặt: kinh tế, văn hoá, giáo dục, thể hiện như thế nào?  + Theo em vì sao hậu phương có thể phát triển vững mạnh như vậy?  + Sự phát triển vững mạnh của hậu phương có tác dụng như thế nào đến tiền tuyến?  - GV kết luận : Hậu phương có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống pháp nó làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến chống Pháp.  **Hoạt động 3:** Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua lần thứ nhất.  - HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi, sau đó chia sẻ trước lớp.  + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc được tổ chức khi nào?  + Đại hội nhằm mục đích gì?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu tên một số anh hùng trong cuộc kháng chiến về các lĩnh vực.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát hình 1  + Hình chụp cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ( 2- 1951)  - HS lắng nghe.  - Nhiệm vụ: đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.  - Để thực hiện nhiệm vụ cần:  + Phát triển tinh thần yêu nước  + Đẩy mạnh thi đua  + Chia ruộng đất cho nông dân.  - HS thảo luận nhóm,chia sẻ trước lớp  + Đẩy mạnh sản xuất lương thực thực phẩm  + Các trường đại học...đào tạo cán bộ cho kháng chiến...  + Xây dựng được xưởng công binh...  + Vì Đảng lãnh đạo đúng đắn, phát động phong trào thi đua yêu nước.Vì nhân dân ta có tinh thần yêu nước  + Tiền tuyến được chi viện đầy đủ sức người sức của có sức mạnh chiến đấu cao.  - HS chia sẻ  + Đại hội... được tổ chức vào ngày 1- 5 - 1952  + Đại hội nhằm tổng kết biểu dương những thành tích của phong trào thi đua yêu nước của các tập thể và cá nhân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những việc làm thể hiện việc tiêu tiền hợp lí.

- Lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế.

- Biết chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày một cách hợp lí.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Trung thực, chăm chỉ trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tình huống liên quan đến việc sử dụng tiền.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS hát.  - Giáo viên giới thiệu bài. | - HS hát |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm đôi  - GV đưa ra các ý kiến  1. Nhà bạn có kinh tế khó khăn nhưng bạn thích mua hàng hiệu.  2. Cần có kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình.  3. Hàng tháng gia đình chi tiêu hết số tiền kiếm được.  4. Dừng lại và suy nghĩ trước khi mua một món đồ.  5. Tiết kiệm chi tiêu không có nghĩa là keo kiệt.  - Yêu cầu trao đổi với bạn, khoanh vào trước ý đúng thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:**Xử lí tình huống  - GV đưa ra tình huống:  + Tình huống 1: Tuy mới là học sinh lớp 5 nhưng Nam đã nói dối mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy MP3, máy kĩ thuật số và cả điện thoại để mong muốn trở nên sành điệu trước mặt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe, nhắn tin... mà sao nhãng việc học hành. Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?  + Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lam 100.000 đồng để mua thức ăn chuẩn bị cho cả ngày. Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm ra cách xử lí tình huống trên.  - GV nhận xét, kết luận..  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - HS trình bày  + Đáp án đúng: 2, 4, 5.    - HS nghe  - Thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16**:

Kể chuyện: Tiết 16: ***KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.

**-** Rèn kĩ năng kể chuyện và nhận xét người kể.

**2. Phẩm chất, nămg lực:**

- Có ý thức và trách nhiệm với gia đình, yêu quý gia đình.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ. Một số tranh ảnh về cảnh sum họp gia đình

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại một đoạn chuyện có nội dung góp sức mình chống đói nghèo lạc hậu.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  - Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu .  - GV gạch chân các yêu cầu chính .  - Yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK.  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Gọi HS nối tiếp nêu tên các câu chuyện định kể.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện**  **(22 phút )**  - Y/c HS kể chuyện theo nhóm.  - Tổ chức HS thi kể chuyện  - Nêu tiêu chí đánh giá .  - GV nhận xét , chọn HS kể hay nhất.  \*Củng cố, dặn dò **(2 phút )**  - Những buổi sum họp đầm ấm trong gia đình mang lại những lợi ích gì ?  +Để gia đình hạnh phúc, em làm gì?  - GV nhận xét tiết học. | - 2HS thi kể.  - Đọc đề , nêu yêu cầu : Kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.  - Đọc các gợi ý SGK  - Nêu tên các câu chuyện định kể.  + Gia đình ông bà nội tôi sống rất hạnh phúc. Tôi sẽ kể về buổi sum họp đầm ấm ở nhà ong bà nội vào chiều mùng một Tết .  + Tôi muốn kể về buổi sum họp đầm ấm của gia đình tôi vào các bữa cơm tối .  - Kể theo nhóm đôi-  Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .  - Thi kể chuyện trước lớp .  - Chọn người kể hay nhất.  - Cả lớp hát bài : Ba ngọn nến lung linh của nhạc sĩ Ngọc Lễ .  - HS nêu  - Để gia đình hạnh phúc, bản thân các em phải ngoan, học giỏi, biết vâng lời cha mẹ, ... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3, ngày 20/12/2022***

**Toán**(tiết 77):

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM(**T.T)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Biết cách tính một số phần trăm của một số.

- Vận dụng giải toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.

- Tập trung hướng dẫn HS tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. ( CV 3799 )

*- Cả lớp làm được bài 1, 2/ 77 . HSNK làm bài 3/77.*

- Rèn kĩ năng tìm một số phần trăm của một số .

**2. Phẩm chất, năng lực:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS thi nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá: ( 16 ph)**  \* ***Giải toán về tỉ số phần trăm***  ***a)VD***: GV tóm tắt:  100% :800 HS  1% :…. HS  52,5% : …..HS?  + Coi số HS toàn trường là 100% thì 1% là mấy HS?  + 52,5% số HS toàn trường là mấy HS?  + Vậy trường đó có bao nhiêu HS nữ?  - GV HD HS tính gộp  + Để tính 52,5 % của 800 ta làm thế nào?  ***b)Bài toán:***  -GV: Lãi suất tiết kiệm là 0,5 % 1tháng nghĩa là nếu ta gửi 100 đồng thì sau 1 tháng được lãi 0,5 đồng.  GV ghi:  100 đồng lãi :0,5 đồng  1000000đồng lãi:… đồng?  + Để tính 0,5 % của 1000000đồng ta làm thế nào?  **3.** **Luyện tập, thực hành(16 phút)**  *Bài 1*:( 8 phút )  - Cho HS nêu yêu cầu đề.  - Hướng dẫn HS cách giải:  + Tìm 75% của 32 học sinh ( là số HS 10 tuổi)  + Tìm số HS 11 tuổi.  *Bài 2 :( 8 phút )*  - Cho HS nêu yêu cầu đề.  - Hướng dẫn:  + Tìm 0,5% của 5 000000đồng ( là số tiền lãi sau một tháng)  +Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi?  - GV theo dõi và giúp đỡ các em yếu  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **4. Vận dụng: (3 phút)**  - Cho HS đặt đề bài rồi giải theo tóm tắt:  Tóm tắt  37,5 % 360 em  100% ? em  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: **Luyện tập** | - HS nêu.  - HS nghe  - HS ghi vở   * - HS đọc VD và tóm tắt bài toán   +800 :100 =8 (HS)    +8 x 52,5 =420 (HS)  +420 HS nữ  Hoặc: 800 :100 x 52,5=420  (hay 800 x 52,5 :100 =420)  + Ta lấy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100 hoặc lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5  - HS nêu bài toán, tóm tắt bài toán  - 1HS lên bảng làm bài,cả lớp làm vào vở  Sau một tháng thu được số tiền lãi:  1000000 : 100 x 0,5 =5000 (đồng)  Đáp số: 5000 đồng  + Ta lấy 1000000 chia cho 100 rồi nhân với 0,5  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS nêu yêu cầu đề.  - HS trao đổi, làm bài. Sau đó trình bày  *Số HS 10 tuổi là :*  *32 x 75 : 24( em)*  *Số HS 11 tuổi là:*  *32 – 24 = 8 (em).*  **\* ( Cá nhân )**  - HS nêu yêu cầu đề.  - Làm bài.  *Số tiền lãi sau một tháng:*  *5000000:100 x 0,5 = 25000 (đồng).*  *Tổng số tiền gửi và tiền lãi sau một tháng:*  *5000000+25000=5025000(đồng)*  *Đáp số: 207m*  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 16**:

Luyện từ và câu: Tiết 31: ***TỔNG KẾT VỐN TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ : *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù* ( BT1 ) .

- Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn ***Cô Chấm*** ( BT2 ) .

- Rèn kĩ năng tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và tìm từ miêu tả tính cách nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng nhóm, từ điển TV

- Học sinh: Sách giáo khoa , vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả hình dáng của một người thân hoặc một người em quen biết (Bài 4/ 151 )  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**  Bài 1: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm đôi  Bài 2: - Cho HS đọc đề.  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm .  +Trung thực :    +Thẳng thắn :  +Chăm chỉ :  + Giản dị  +Giàu tình cảm, dễ xúc động  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa ?  - Nhận xét tiết học.  - Học bài và chuẩn bị : Tổng kết vốn từ. | - HS thi đọc  - Tìm những từ đồng nghĩa, trái nghĩa với Nhân hậu ; Trung thực ; Dũng cảm; Cần cù:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa | | Nhân hậu | nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu | bất nhân, độc ác, bạc ác, tàn ác, tàn bạo | | Trung thực | thành thật, thật thà, chân thật | dối trá, gian dối, gian manh | | Dũng cảm | anh dũng, mạnh bạo, bạo dạn | hèn nhát, nhút nhát, bạc nhược | | Cần cù | chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng | lười biếng, lười nhác |   -Đọc đề  - Nêu tính cách cô chấm trong bài văn; tìm những chi tiết và hình ảnh minh họa  - HS thảo luận nhóm 4  \*Chi tiết, từ ngữ minh hoạ:  - Đôi mắt Chấm đã định nhìn ai thì **dám nhìn thẳng.**  - Nghĩ thế nào, Chấm **dám nói thế**.  - Bình điểm ở tổ, ai làm hơn, làm kém,Chấm **nói ngay, nói thẳng băng**. Chấm có hôm **dám** **nhận hơn** người khác bốn, năm điểm.Chấm thẳng như thế…**không có gì độc địa.**  - Chấm cần cơm và **lao động** để sống.  - Chấm **hay làm…không làm chân tay nó bứt** **rứt**.  - Tết Nguyên đán,Chấm ra đồng **từ sớm mồng** **ha**i, bắt ở nhà cũng không được  - Chấm **không đua đòi** may mặc…Chấm **mộc mạc như hòn đất.**  - Chấm **hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương**. Cảnh ngộ trong phim…bao nhiêu nước mắt.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng .

- Rèn kĩ năng quan sát, tiến hành thí nghiêm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Giấy trắng, đèn cồn, giấm ( chanh) que tính, ống nghiệm hoặc lon sữa bò

- HS : Chuẩn bị theo nhóm giấy trắng, chanh, lon sữa bò...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi:  + Dung dịch là gì?  + Kể tên một số dung dịch mà bạn biết ?  + Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | -HS chơi trò chơi      - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tổ chức cho HS thực hành các thí nghiệm:  + Thí nghiệm 1:  + Thí nghiệm 2:  - GV nêu câu hỏi:  + Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác gọi là gì?  - GV nhận xét đánh giá  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  - GV nhận xét, chốt lại các kết quả sau | - Thảo luận nhóm 4, báo cáo kết quả trước lớp  - Các nhóm đốt tờ giấy  - Các nhóm ghi nhận xét  + Giấy bị cháy cho ta tro giấy  - Các nhóm chưng đường  - Ghi nhận xét  + Đường cháy đen, có vị đắng  + Sự biến đổi hoá học    - Các nhóm quan sát H2-3-4-5-6-7  - Các nhóm thảo luận báo cáo trên bảng phụ |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Trường hợp** | **Biến đổi** | **Giải thích** | | 2 | Cho vôi sống vào nước | Hoá học | Vôi sống khi thả vào nước đã không giữ lại được tính chất của nó nữa, nó đã bị biến đổi thành vôi tôi dẻo quánh, kèm theo sự toả nhiệt. | | 3 | Xé giấy thành những mảnh vụn | Lí học | Giấy bị cắt vụn vẫn giữ nguyên tính chất, không bị biến đổi thành chất khác. | | 4 | Xi măng trộn cát | Lí học | Xi măng và cát thành hỗn hợp xi măng cát, tính chất của cát và xi măng vẫn giữ nguyên, không đổi | | 5 | Xi măng trộn cát và nước | Hóa học | Xi măng trộn cát và nước thành vữa xi măng, tính chất hoàn toàn khác với tính chất của ba chất tạo thành nó là cát, xi măng và nước | | 6 | Đinh mới để lâu ngày thành đinh gỉ | Hoá học | Dưới tác dụng của hơi nước trong không khí, chiếc đinh bị gỉ, tính chất của đinh gỉ khác hẳn tính chất của đinh mới | | 7 | Thủy tinh ở thể lỏng sau khi được thổi thành các chai, lọ, để nguội thành thủy tinh ở thể rắn | Lí học | Dù ở thể rắn hay thể lỏng, tính chất của thủy tinh vẫn không thay đổi | | |
| **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về sự biến đổi hóa  học.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 21 / 12 /2022***

**TUẦN 16**:

Tập đọc: Tiết 32: ***THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN***

***Theo Nguyễn Lăng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái , khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện ( trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức tự giác trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

I **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài: ***Thầy thuốc như­ mẹ hiền.***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  -Chia 4 đoạn .  -HD giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Cụ Ún làm nghề gì?  Câu 2: Khi mắc bệnh , cụ đã tự chữa bằng cách nào ?  Câu 3: Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn viện để về nhà ?  Câu 4: Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh ?  - Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào ?  \* Nêu ý nghĩa câu chuyện .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn 3  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\*** Củng cố, dặn dò **(2 phút )**  - Hiện nay ở địa phương em còn hiện tượng chữa bệnh bằng cúng bái nữa không? Nếu có em cần phải làm gì để mọi người từ bỏ phong tục lạc hậu đó?  - Nhận xét tiết học | - 2HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp 4 đoạn  Đoạn 1: Từ đầu … nghề cúng bái .  Đoạn 2: Tiếp … không thuyyên giảm .  Đoạn 3 : Tiếp … vẫn không lui .  Đoạn 4 : Còn lại .  - Luyện đọc từ ngữ khó: cụ Ún, đau quặn, khẩn khoản, quằn quại .  - Câu khó: “Từ nay…bệnh viện”  - Giải nghĩa từ: thuyên giảm  - Đọc nối tiếp, luyện đọc nhóm đôi  -1HS đọc  - Cụ Ún làm nghề thầy cúng.  - Cụ chữa bằng cách cúng bái nhưng bệnh tình không thuyên giảm.  -Vì cụ sợ mổ, lại không tin bác sĩ người Kinh, bắt được con ma người Thái.  - Nhờ bệnh viện mổ lấy sỏi thận cho cụ.  +Cụ đã hiểu thầy cúng không chữa khỏi bệnh cho con người. Chỉ có thầy thuốc mới làm được việc đó.  - Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái , khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện .  -Luyện đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm ( Tuỳ HS chọn)  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**(tiết 78):

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2, bài 3* *. HS năng khiếu làm BT1c; BT4 .*

- Rèn kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của một số.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Yêu thích học môn toán, cẩn thận, chính xác

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( Bài 1,2,3 )

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - HS thi đua làm bài tập:  Tìm 12% của 345kg.  Tìm 67% của 0,89 ha.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)**  *Bài 1:( 10 ph)*  - Cho HS đọc yêu cầu đề .  - Y/c HS làm bài cá nhân. GV theo dõi giúp đỡ HS yếu. Nhận xét.  *Bài 2: ( 10 ph )*  - Y/c HS đọc đề  - Hướng dẫn : Tính 35% của 120 kg  - Nhận xét  *Bài 3: ( 12ph)*  *-* Cho HS đọc đề.  - Hướng dẫn HS xác định đề:  + Tính diện tích hình chữ nhật:  + Tính 20% của diện tích mảnh đất HCN.  - Nhận xét.  *Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu :***  ***3. Vận dụng:( 3 ph )***  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập : Tìm 25% của 60.  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: **Giải toán về tỉ số phần trăm(tt)** | - 2 HS thi làm bài  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c.  - HS làm bài các nhân.  - Nhận xét.  *a)320 x 15 : 100= 48(kg)*  *b)235 x 24 : 100 = 56, 4(m2)*  ***HS năng khiếu làm cả bài***  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc đề  *Số gạo nếp bán được là :*  *120 x 35 : 100 = 42(kg)*  *ĐS : 42 kg*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc đề  - HS trao đổi theo nhóm. Làm bài.  *Diện tích của mảnh đất HCN là :*  *18 x 15 = 270 (m2)*  *Diện tích đất để làm nhà là :*  *270 x 20 : 100 = 54(m2)*  *ĐS : 54m2*  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản.

- Nêu tên và chỉ được một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Chăm chỉ ôn tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ tự nhiên Việt Nam, bản đồ về phân bố dân cư kinh tế Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Xác định và mô tả vị trí giới hạn của nước ta trên bản đồ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - HS mô tả  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Làm việc cá nhân  - Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên sửa chữa những chỗ còn sai.  **Hoạt động 2:** Hoạt động nhóm  - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm theo câu hỏi.  1. Nêu đặc điểm chính của địa hình, khí hậu, sông ngòi đất và rừng của nước ta.  2. Nêu đặc điểm về dân số nước ta.  3. Nêu tên 1 số cây trồng chính ở nước ta? Cây nào được trồng nhiều nhất?  4. Các ngành công nghiệp nước ta phân bố ở đâu?  5. Nước ta có những loại hình giao thông vận tải nào?  6. Kể tên các sân bay quốc tế của nước ta?  - Giáo viên gọi các nhóm trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh tô màu vào lược đồ để xác định giới hạn phần đất liền của Việt Nam.  - Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa và lược đồ.  - Học sinh thảo luận nhóm trình bày kết quả.  1. Địa hình: 3/4 diện tích phần đất liền là đồi núi và 1/4 diện tích phần đất liền là đồng bằng.  + Khí hậu: Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mưa thay đổi theo mùa.  + Sông ngòi: có nhiều sông nhưng ít sông lớn, có lượng nước thay đổi theo mùa.  + Đất: có hai loại đó là đất phe ra lít và đất phù sa.  + Rừng: có rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.  2. Nước ta có số dân đông đứng thứ 3 trong các nước ở Đông Nam Á và là 1 trong những nước đông dân trên thế giới.  3. Cây lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp như cà phê, cao su, … trong đó cây trồng chính là cây lúa.  4. Các ngành công nghiệp của nước ta phân bố chủ yếu ở các vùng đồng bằng và ven biển.  5. Đường ô tô, đường biển, đường hàng không, đường sắt, …  6. Sân bay Nội Bài, sân bay Đà Nẵng, sân bay Tân Sơn Nhất.  - Các nhóm trình bày kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 5, ngày 22/12/2022***

**Toán**(tiết 79):

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM(TT**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** - Cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

- Vận dụng để giải một bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

*-* Cả lớp làm được bài 1, 2/ 78 . HSNK làm bài 3/78.

***- ( BT 1/ 78)*** Điều chỉnh thông tin về đánh giá HS phù hợp theo quy định hiện hành ( Điều chỉnh: Số HSNK) ( CV 3379 )

- Rèn kĩ năng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

**2. Phẩm chất, năng lực:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  Cho HS chơi trò chơi*"Nối nhanh, nối đúng"*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 15% của 60 |  | 9 | | 20% của 45 | 7,2 | | 50% của 32 | 30 | | 30% của 90 | 16 |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2/ Khám phá : ( 16 phút)**  **\**Hướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm.***  **a*) Giới thiệu cách tính một số biết 52,5% của nó là 420.***  - GV đọc bài toán ví dụ và ghi tóm tắt lên bảng:  52,5% số HS toàn trường là 420 HS  100% số HS toàn trường...?  - GV hướng dẫn cách tính:  + 1% số HS toàn trường  + 100% số HS toàn trường  - Hướng dẫn cách viết gộp lại của hai phép tính  \* Muốn tìm một số biết 52,5 % của nó là 420, ta làm thế nào?  ***b)Giới thiệu một bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm:***  - Đọc đề toán.  - Hướng dẫn HS làm.  - GV tóm ý chung trước khi chuyển sang bài thực hành.  **3.** **Luyện tập, thực hành(16 phút)**  *Bài 1:( 8 phút )*  - Cho HS làm bài cá nhân. GV theo dõi và giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập. Cho các em trình bày. GV sửa bài.  *Bài 2 :* ( 8 phút )  - Cho HS làm bài cá nhân. GV theo dõi và giúp đỡ HS yếu. Cho các em trình bày. GV sửa bài.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **4. Vận dụng : ( 3phút )**  - Cho HS vận dụng để làm bài: *Biết rằng 25% số gạo trong kho là 485kg. Tính số gạo trong kho.*  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: **Luyện tập** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - Theo dõi  - HS thực hiện tính theo nhóm 2 :  *1% số HS toàn trường là :*  *420 : 52,5 = 8 (HS)*  *100% số HS toàn trường là :*  *8 x 100 = 800(HS)*  Hai bước tính trên có thể viết gộp  *420 : 52,5 x 100 = 800(HS)*  *hoặc 420 x 100 : 52,5 = 800(HS)*  *+ Ta có thể lấy 420 chia cho 52,5 rồi nhân với 100 hoặc lấy 420 nhân với 100 rồi chia cho 52,5.*  - 1 em đọc lại đề toán.  - HS giải:  *Số ôtô nhà máy dự định sản xuất:*  *1590 x 100 : 120 = 1325( ôtô)*  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài.  *Số HS trường Vạn Thịnh:*  *552 x 100 : 92 = 600 ( HS)*  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài.  *Tổng số sản phẩm là :*  *732 x 100 : 91,5 = 800 (sản phẩm)*  *ĐS: 800 sản phẩm*  - HS làm bài  Bài làm  Số gạo trong kho là:  485 x100 : 25 = 1940(kg)  Đáp số: 1980kg gạo |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16**:

Luyện từ và câu: Tiết 32: ***TỔNG KẾT VỐN TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).

- Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.

**-** Rèn kĩ năng tìm từ đồng nghĩa, rèn kĩ năng đặt câu có hình ảnh so sánh và nhân hóa

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ , SGK

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho 4 HS lên bảng thi đặt câu với 1 từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với mỗi từ : *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**  **Bài 1**: Tự kiểm tra vốn từ của mình:  a) Các nhóm đồng nghĩa:  b) Tìm các tiếng cho trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống .  ( đen, thâm, mun, huyền, ô, mực)  **Bài 2**: Yêu cầu HS đọc bài văn  - Trong miêu tả người ta hay so sánh.  - So sánh thường kèm theo nhân hoá.  -Trong quan sát để miêu tả, người ta cần tìm ra cái mới cái riêng .  **Bài 3**: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  + Miêu tả sông, suối, kênh:  + Miêu tả đôi mắt em bé:  + Miêu tả dáng đi của người:  **\*Củng cố, dặn dò( 2 phút )**  - Thế nào là từ đồng nghĩa?  - Viết một đoạn văn trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa để tả về hình dáng của một bạn trong lớp.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi đặt câu  - Đọc đề - Xác định yêu cầu  - Thảo luận  +Điều- đỏ- son. + Xanh- biếc- lục.  +Trắng- bạch +Hồng –đào.  -Bảng màu đen gọi là bảng **đen**.  -Mắt màu đen gọi là mắt **huyền**.  -Ngựa màu đen gọi là ngựa **ô**.  -Mèo màu đen gọi là mèo **mun**.  -Chó màu đên gọi là chó **mực.**  -Quần màu đen gọi là quần **thâm.**  + HS đọc bài văn: Chữ nghĩa trong văn miêu tả của Phạm Hổ.  -Tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1.  -Tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong đoạn 2.  -Nhắc lại một câu văn có cái mới , cái riêng.  + Từ gợi ý của bài văn trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu sau .  + Thảo luận nhóm 4  - Dòng sông Hồng như một dải lụa đào duyên dáng.  - Đôi mắt em tròn xoe và sáng long lanh như hai hòn bi ve.  - Chú bé vừa đi vừa nhảy như một con chim sáo.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được lợi ích của việc nuôi gà.

- Nêu được lợi ích của việc nuôi gà.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa các lợi ích của việc nuôi gà…

- HS: Sách, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | |
| - Cho HS hát.  - Kiểm tra sản phẩm của học sinh.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | | - HS hát.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS ghi vở. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu lợi ích của việc nuôi gà  - Nêu cách thực hiện hoạt động 1 .  - Hướng dẫn HS tìm thông tin .  - GV nhận xét, bổ sung. | | - Nhóm trưởng điều khiển  - Thảo luận nhóm về việc nuôi gà.  - Đọc SGK , quan sát các hình ảnh trong bài học và liên hệ với thực tiễn nuôi gà ở gia đình, địa phương.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS theo dõi ghi nhớ. |
| |  |  | | --- | --- | | Các sản phẩm của nuôi gà | * Thịt gà, trứng gà. * Lông gà * Phân gà | | Lợi ích của việc nuôi gà | - Gà lớn nhanh và có khả năng đẻ nhiều trứng / năm.  - Cung cấp thịt , trứng dùng đđể làm thực phẩm hằng ngày . Trong thịt gà, trứng gà có nhiều chất bổ, nhất là chất đđạm . Từ thịt gà , trứng gà có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.  - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.  - Đem lại nguồn thu nhập kinh tế chủ yếu của nhiều gia đình ở nông thôn.  - Nuội gà tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong thiên nhiên.  - Cung cấp phân bón cho trồng trọt. | | | |
| **Hoạt động 2:** Đánh giá kết quả học tập  - GV nêu một số câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập của HS.  - GV nhận xét phiếu BT  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - GV nhận xét tinh thần thái độ và kết quả học tập của HS. | - Hãy đánh dấu X vào ô trống ở câu trả lời đúng.  Lợi ích của việc nuôi gà là:  + Cung cấp thịt và trứng làm thực phẩm.  + Cung cấp chất bột đường.  + Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.  + Đem lại nguồn thu nhập cho người chăn nuôi  + Làm thức ăn cho vật nuơi.  +Làm cho môi trường xanh ,sạch, đẹp.  + Cung cấp phân bón cho cây trồng.  + Xuất khẩu.  - HS làm bài - báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nghe và thực hiện | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16**:

Tập làm văn: Tiết 31: ***TẢ NGƯỜI***

( Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** HS viết đư­ợc một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.

**-** Rèn kĩ năng viết một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện cảm xúc của mình

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp viết sẵn đề bài cho HS lựa chọn

Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung kiểm tra.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  - Gọi HS đọc đề.  - GV cho HS giới thiệu người định tả  - GV nhắc:  +Các em đã quan sát ngoại hình, hoạt động của nhân vật, hãy chuyển kết quả quan sát thành dàn ý và dựa vào đó để viết thành bài.  - Cho HS viết bài .  - GV thu bài .  **\* Củng cố, dặn dò** **( 2 phút )**  - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS.  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS hát  - HS thực hiện  - Đọc 4 đề kiểm tra SGK .  - Nêu yêu cầu chính của từng đề bài .  1/ Tả một em bé đang tuổi tập đi,  tập nói.  2/ Tả một người thân  3/ Tả mọt bạn học của em.  4/ Tả một người lao động đang  làm việc .  - Nêu đề bài mà em chọn để tả .  - HS viết bài .  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

- Nhận biết được sự biến đổi hóa học do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích khám phá khoa học, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Giấy trắng, đèn cồn, giấm (chanh), ống nghiệm

-HS : que tính, hoặc lon sữa bò.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Hãy cho biết hiện tượng sau là sự biến đổi hoá học hay lí học: bột mì hoà với nước rồi cho vào chảo rán lên để được bánh rán?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | -Hát tập thể.  - Đây là hiện tượng biến đổi hoá học vì dưới tác dụng của nhiệt độ, bột mì đã chuyển thành chất khác.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi "bức thư mật"  - Yêu cầu HS viết một bức thư gửi cho bạn sao cho đảm bảo chỉ có bạn mình mới đọc được. Giấy gửi thư đi rồi chỉ có màu trắng thôi.  - Yêu cầu HS hãy đọc hướng dẫn trang 80 và làm theo chỉ dẫn.  *\* Tổ chức làm thí nghiệm(HĐ nhóm)*  - GV phát giấy trắng và bộ đồ dùng thí nghiệm cho các nhóm.  - GV phát thư như bưu điện rồi phát ngẫu nhiên cho các nhóm để các nhóm tìm cách đọc thư  *\* Trình bày:*  - Sau 5 phút đề nghị các nhóm dừng công việc và trình bày lá thư nhận được  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  Hỏi :  + Nếu không hơ qua ngọn lửa, tức là không có nhiệt thì để nguyên chúng ta có đọc được chữ không?  + Nhờ đâu chúng ta có thể đọc được những dòng chữ tưởng như là không có trên giấy  - GV kết luận và ghi bảng:  + Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt.  **Hoạt động 2** : Thực hành xử lý thông tin (HĐ nhóm)  - Yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình minh hoạ và thảo luận về vai trò của ánh sáng đối với sự biến đổi hoá học.  - GV treo tranh ảnh minh hoạ  - GV yêu cầu HS đại diện nhóm lên trình bày lại hiện tượng và giải thích  - GV kết luận ghi bảng.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người không nên tiếp xúc  với những chất có thể gây bỏng.  - Nhận xét tiết học. | - HS hoạt động theo nhóm bàn  - HS lắng nghe GV hướng dẫn nêu thắc mắc  - Đại diện các nhón lên nhận giấy đèn cồn, que thuỷ tinh  - HS tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn  - Đại diện nhóm cầm thư nhận được lên đọc to trước lớp.  - HS lần lượt nêu cách thực hiện.  + Không  + Nhờ tác dụng của nhiệt mà nước chanh (giấm, a xít …) đã bị biến đổi hoá học thành một chất khác có màu nên ta đọc được.  - HS thảo luận nhóm cách giải thích hiện tượng cho đúng.  - HS quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 6, ngày 23/12/2022***

Toán ( tiết 80 ):

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Biết làm ba dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:

- Tính tỉ số phần trăm của hai số.

- Tính giá trị một số phần trăm của một số.

- Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.

*- Bài tập cần làm: bài 1 ( b ), bài 2 ( b ), bài 3 ( a ). HS năng khiếu làm BT1a; BT2a; BT3b.*

- Rèn kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của hai số, tính giá trị một số phần trăm của một số, tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích học toán, giải toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS : SGK, vở , bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - Cho HS thi nêu: *Muốn tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó ta làm thế nào?*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 ph )**  *Bài 1:( 10 ph)*  - Gọi HS đọc đề  - Gọi 2 em lên bảng làm. Cả lớp cho làm vào vở. Sau đó, cho HS sửa bài. GV nhận xét.  *Bài 2:( 12 ph )*  - Gọi HS đọc đề  **-** Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Nhận xét  *Bài 3:( 10 ph )*  - Gọi HS đọc đề  - Cho HS làm bài theo nhóm 2  - Nhận xét  **3. Vận dụng : ( 3 ph )**  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tìm tỉ số phần trăm của 54 và 78.*  + Có mấy dạng toán cơ bản về tỉ số phần trăm? Đó là dạng nào?  - Nhận xét tiết học - Dặn dò. | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - 2 em lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở.  *b) Tỉ số phần trăm số sản phẩm của anh Ba và số sản phẩm của tổ:*  *126 : 1200 = 0,105*  *0,105 = 10,5%*  ***HS năng khiếu làm cả bài tập***  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi. Làm bài.  *b)Số tiền lãi là:*  *6000000:100 x 15 = 900000(đồng)*  ***HS năng khiếu làm cả bài tập***  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề  - HS trao đổi làm bài  *a)72 x 100 : 30 = 240;*  *hoặc 72 : 30 x100= 240*  ***HS năng khiếu làm cả bài tập***  *Tỉ số phần trăm của 54 và 78 là:*  *54 : 78 = 0,6923*  *0,6923 = 69,23%*  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16**:

Tập làm văn: Tiết 32: ***ÔN TẬP TẢ NGƯỜI***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập được dàn ý cho bài văn tả người nông dân đang làm việc (BT1).

- Dựa vào dàn ý đã lập , viết được đoạn văn tả hoạt động của người nông dân (BT2).

**-** Rèn kĩ năng lập dàn ý, viết đoạn văn tả hoạt động của người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trác nhiệm, cẩn thận, tỉ mỉ khi quan sát.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: - Một số tranh ảnh sưu tầm được về những người nông dân.

- HS : vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  Bài 1: ***Lập được dàn ý cho bài văn tả người nông dân đang làm việc.***  - Nêu yêu cầu đề .  - Giới thiệu tranh người nông dân.  \* Yêu cầu HS nêu lại cấu tạo , dàn bài chung khi tả người đang hoạt động .  **-** HD lập dàn bài  Bài 2: ***Viết đoạn văn tả hoạt động của người nông dân***  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS viết bài  \* Lưu ý sử dụng từ láy miêu tả khi diễn đạt, cách dùng từ, đặt câu và cách trình bày.  - GV chấm bài 1 số HS.  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Khi tả hoạt động của một người em cần chú ý điều gì?  - Những em viết đoạn văn chưa hay về nhà viết lại cho hay hơn  - Nhận xét tiết học. | - HS thi đọc  - Đọc đề .  - Lập dàn ý cho bài văn tả người nông dân đang làm việc .  - Quan sát tranh .  - HS tự nêu .  - Thực hành lập dàn ý .  \* VD:  a) Mở bài: Thứ năm vừa qua, em được tận mắt nhìn thấy bác Hai cùng với một con trâu đang cày trên thửa ruộng.  b) Thân bài: \* **Tả ngoại hình:**  + Bác Hai khoảng 45 tuổi.  + Dáng người cao lớn, vạm vỡ.  + Khuôn mặt chữ điền, đôi mắt to  + Mái tóc ngả sang màu nâu đỏ vì cái ánh nắng mặt trời chói chang.  \* **Tả hoạt động:**  + Bác Hai say sưa cày ruộng trong chiếc áo đen bạc ướt đẫm mồ hôi.  + Đôi tay cứng cáp điều khiển cái cày khéo léo…  + Từng mảng đất lật lên như phơi mình trên thửa ruộng.  + Thỉnh thoảng bác lại quất nhẹ roi vào lưng trâu, miệng hô to: Tắc! Tắc !  + ….  c) Kết bài: Em rất yêu quý và tự hào về công việc của bác Hai...  - Viết đoạn văn tả hoạt động của người nông dân .  - HS viết bài và trình bày.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................